

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách học sinh các lớp được hỗ trợ chế độ chi phí học tập học kỳ I năm học 2026-2027 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ văn bản số 11171/UBND-KGVX ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026-2027;

Căn cứ Biên bản xét duyệt danh sách học sinh được hưởng chi phí học tập năm học 2026-2027 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ;

Xét đề nghị bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh các lớp được hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2026-2027 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: có 23 hồ sơ, với số tiền : 13.800.000 đồng

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên chủ nhiệm, kế toán và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT,KT.



Nguyễn Mạnh Cường

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN CHẾ ĐỘ CẤP CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
(Theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025)
(Từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2026)

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm			Họ và tên bố mẹ	Địa chỉ	Số tiền được hỗ trợ 150.000 đ/ tháng	Số tháng được hưởng	Số thứ tự danh sách hộ nghèo năm 2026	Ký Nhận	Ghi chú
		Ngày	tháng	năm							
I	Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa										
II	Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế (Hộ cận nghèo)										
1	Trần Nguyễn Trọng Quý	02	11	2019	Trần Thanh Phú	Thôn 8 xã Thuận Hạnh	1.200.000				
2	Trịnh Bảo Long	19	05	2012	Nguyễn Thị Tường Hậu	Thôn Thuận Thành- Thuận Hạnh	600.000	4	24722/27		1A8
III	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ nghèo theo quy định của Nhà nước (Theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025)										
1	Lương Thanh Tùng	17	11	2020	Lương Văn Lợi	Thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh	600.000	4	222		1A1
2	Bùi An Khang	14	12	2020	Nguyễn Thị Lan	Thôn Thuận Lợi, xã Thuận Hạnh	600.000	4	181		1A3
3	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	19	11	2020	Nguyễn Thị Lan	Thôn Thuận Lợi, xã Thuận Hạnh	600.000	4	181		1A4
4	Phạm Khánh Huyền	01	10	2020	Phạm Hồng Nhung	Thôn 5, xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk	600.000	4	152		1A8
5	Vũ Thị Hòa	27	04	2019	Vũ Văn Giáp	Thôn Thuận Hòa- Thuận Hạnh	600.000	4	127		2A1
6	Trần Hải Đăng	26	06	2019	Trần Văn Bình	Thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh	600.000	4	34		2A4
7	Bùi Trọng Hiếu	13	12	2018	Bùi Văn Thủy	Thôn Thuận Lợi, xã Thuận Hạnh	600.000	4	29		2A7
8	Dương Vũ Thanh Nhân	23	02	2019	Dương Hồng Sơn	Thôn 8, xã Thuận Hạnh	600.000	4	69		2A8
9	Trần Đức Duy	03	11	2018	Trần Văn Khai	Thôn Thuận Thành - Thuận Hạnh	600.000	4	107		3A1
10	Bùi Gia Bảo	17	9	2018	Nguyễn Thị Lan	Thôn Thuận Lợi, xã Thuận Hạnh	600.000	4	181		3A4
11	Phạm Minh Thư	10	01	2018	Phạm Văn Hiệu	Thôn Thuận Nam- Thuận Hạnh	600.000	4	47		3A4
12	Nguyễn Ngọc Thương	04	01	2018	Nguyễn Văn Quý	Thôn Thuận Tinh, xã Thuận Hạnh	600.000	4	139		3A5
13	Nguyễn Hoàng A na	03	06	2017	Đinh Thị Thủy	Thôn Thuận Bắc- Thuận Hạnh	600.000	4	05		4A2
14	Vũ Dương Lịch	27	03	2017	Lưu Thị Lý	Thôn Thuận Trung- xã Thuận Hạnh	600.000	4	11		4A5
15	Nguyễn Thảo Nguyên	25	05	2016	Phạm Văn Điện	Thôn 6 xã Đức An	600.000	4	5		5A1
16	Trần Phạm Thùy Dương	18	02	2016	Trần Văn Khai	Thôn Thuận Thành - Thuận Hạnh	600.000	4	107		5A1
17	Vũ Thị Thu Hồng	01	10	2016	Vũ Minh Khoa	Thôn Tân Bình- Đắk Song	600.000	4	22		5A1
18	Ninh Ngọc Như Quỳnh	23	9	2016	Ninh Thị Thảo	Thôn Thuận Bắc- Thuận Hạnh	600.000	4	02		5A3

19	Đỗ Văn Hiến	18	3	2013	Đỗ Thị Hoa	Thôn Thuận Hoà - Thuận Hành	600.000	4	57	5A3
20	Và Thị Hồng Sen	10	3	2016	Hoàng Thị Hoa	Thôn Thuận Hải, xã Thuận Hành	600.000	4	16	5A7
21	Bùi Đại Nghĩa	10	4	2015	Bùi Văn Thủy	Thôn Thuận Lợi, xã Thuận Hành	600.000	4	29	5A8
Tổng cộng							13.800.000			

Người lập

(Signature)

Phùng Thị Ánh Strong

Thị trấn Thuận Hải, ngày 09 tháng 09 năm 2026
TRƯỞNG TIỂU HỌC
KIM ĐỒNG
(Signature)
Nguyễn Mạnh Cường

